

Bản án số: 128/2021/HSST
Ngày: 01/6/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Ông Thái Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Tấn Đài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/5/2021 và 01/6/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/HSST, ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 28/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng L, sinh năm: 1989, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Hòa Phú, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn L, con bà Tô Thị B; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 05 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tố O và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2020 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Đinh Văn H, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Ấp 3, xã Hòa Phú, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt tại phiên tòa ngày 27/5/2021, vắng mặt ngày tuyên án 01/6/2021).

- Người làm chứng:

1/ Bà Đinh Thị Ánh N, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Ấp 3, xã Hòa Phú, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Phúc Tường D, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp 3, xã Hòa Phú, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

3/ Bà Hồng Thị B, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Ấp 3, xã Hòa Phú, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với Nguyễn Phúc Tường D (con rể ông Đinh Văn H) từ trước nên Lê Hoàng L điều khiển xe máy về nhà lấy 01 con dao tự chế để ở chuồng chó nhà mình rồi điều khiển xe máy đi tìm D. Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 16/6/2020, Lê Hoàng L đi đến nhà ông Đinh Văn H (Địa chỉ: Ấp 3, xã Hòa Phú, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm D, L mang theo con dao tự chế, cán bằng gỗ dài 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm để chém D. Khi đi đến nơi, L thấy D đang đứng ở quán tạp hóa trước cửa nhà ông H, L dừng xe ngoài đường rồi chạy đuổi theo chém D nhưng không trúng. D bỏ chạy vào nhà ông H, L cầm con dao tự chế chạy đuổi theo D vào bên trong nhà ông H. Khi thấy L cầm dao đuổi theo chém D thì ông H chạy ra xe ô tô tải đang dựng bên hông nhà, lấy đoạn ống sắt bằng kim loại dài 76cm, đường kính 03cm đứng gần xe ô tô tải để tự vệ và chống trả khi người thân bị nguy hiểm. Lê Hoàng L chạy vào trong nhà ông H không đuổi kịp D thì quay ra ngoài, đi đến gần ô tô tải thì gặp ông H. Ông H khai khi thấy L cầm 01 con dao giơ lên định đánh ông thì ông cầm 01 đoạn sắt bằng kim loại đã chuẩn bị sẵn đánh trúng vào vùng bụng, trán và khuỷu tay trái gây thương tích cho bị cáo. Bị cáo L khai ông H là người dùng 01 đoạn sắt bằng kim loại đánh bị cáo trước nên bị cáo mới dùng con dao tự chế, cán bằng gỗ dài 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm chém nhiều nhất vào người ông H gây thương tích. Tại phiên Tòa bị cáo khai, khi bị ông H dùng thanh sắt đánh bị cáo trước, bị cáo mới dùng dao đánh chống trả, chém nhiều nhất vào người ông H nhưng bị cáo không xác định chém vào vùng nào trên cơ thể ông H và cũng không nhớ chém bao nhiêu nhất.

Sau đó ông H và bị cáo được người dân đưa đi cấp cứu. Cùng ngày, bà Đinh Thị Ánh (con gái ông H) đến công an xã Hòa Phú, huyện C trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 802/TgT.20 ngày 28/8/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của ông Đinh Văn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viện nhân dân 115 nhập viện ngày 16/6/2020 và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 17/6/2020:

- Vết thương vùng trán trái gây đứt da, dát vỏ xương trán đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn 01 sẹo kích thước 7,8 x (0,1-1)cm, ổn định.

- Vết thương vùng trán phải gây đứt da, mẻ bản sọ ngoài, đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn 01 sẹo kích thước 3 x (0,1-0,2)cm, tình trạng ổn định.

- Vết thương bàn tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi ngón II, III, IV, gãy đốt 1 ngón II, III, IV, mồm cụt đốt xa ngón V, đã được điều trị phẫu thuật nối gân duỗi, kết hợp xương ngón II, III, IV, tạo mồm cụt ngón V hiện còn:

+ Ba sẹo còn đóng mảy kích thước 2,5 x (0,1-0,2)cm tại ngón II; 3 x 0,1cm tại ngón III, 5 x 0,1cm tại ngón IV.

+ Mồm cụt tại ngón V.

- + Ba lỗ xuyên đinh tại đầu ngón II, III, IV.
- + Hình ảnh kết hợp xương trên phim chụp Xquang.
- + Cứng các khớp liên đốt ngón II, III, IV.
- Vết thương tại bàn tay phải gây đứt da, đứt gân duỗi ngón II, III, gãy đốt 3 ngón II, đốt 2 ngón III, IV đã được điều trị phẫu thuật nối gân, kết hợp xương ngón II, III, hiện còn:

+ Ba sẹo còn đóng mảy kích thước 3 x 0,1cm tại ngón III; 2,5 x (0,1-0,2)cm tại ngón III; 1,5 x 0,1cm tại ngón IV.

- + Hai lỗ xuyên đinh tại đầu ngón II, III.
- + Hình ảnh kết hợp xương trên phim Xquang.
- + Cứng khớp liên đốt ngón II, III, IV.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các sẹo phẳng tại:

- + Khuỷu phải kích thước 3 x 0,1cm.
- + Mặt mu đốt 02 ngón V bàn tay phải kích thước 0,7 x 0,3cm.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

2. Theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 59% (năm mươi ba phần trăm).

3. Kết luận khác: Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động.

Công an thu giữ vật gồm: 01 con dao tự chế, cán bằng kim loại dài 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, 01 đoạn ống sắt bằng kim loại dài 76cm, đường kính 03cm.

Về phần dân sự: Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 58/CTr-VKS.CC ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử Lê Hoàng L về tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Do có mâu thuẫn với Nguyễn Phúc Tường D (co rể ông Đinh Văn H) nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/6/2020, Lê Hoàng L cầm con dao tự chế đuổi theo đánh D tại: ấp 3, xã Hòa Phú, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi vào nhà Lê Hoàng L đã gặp ông Đinh Văn H và Lê Hoàng L đã có hành vi dùng dao tự chế chém ông Đinh Văn H gây thương tích 59%. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng L phạm tội Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan

Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Hoàng L từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao tự chế, cán bằng kim loại dài 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, 01 đoạn ống sắt bằng kim loại dài 76cm, đường kính 03cm; đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phía bị hại ông Đinh Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản (chi phí thuốc men chữa trị, thiệt hại về sức khỏe tinh thần và thiệt hại ngày công lao động trong thời gian chữa trị) tổng cộng là 150.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án: Vào lúc khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/6/2020, tại nhà ông Đinh Văn H thuộc: ấp 3, xã Hòa Phú, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo L đã có hành vi dùng con dao tự chế, cán bằng kim loại dài 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng trán, bàn tay trái, bàn tay phải, gây thương tích cho ông Hai với tỉ lệ thương tích là 59% (Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 802/TgT.20 ngày 28/8/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/NQ/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì “con dao tự chế, cán bằng kim loại dài 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm” là phương tiện nguy hiểm, đã được bị cáo sử dụng gây thương tích cho ông H nên thuộc trường hợp: “Dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho ông H là 59% nhưng do bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố.

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân. Sức khỏe của con người là quyền bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để có hình phạt tương xứng; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét nhân thân bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao tự chế, cán bằng kim loại dài 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, 01 đoạn ống sắt bằng kim loại dài 76cm, đường kính 03cm; là công cụ phương tiện phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phía bị hại ông Đinh Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản (chi phí thuốc men chữa trị, thiệt hại về sức khỏe tinh thần và thiệt hại ngày công lao động trong thời gian chữa trị) tổng cộng là 150.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại; xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với hành vi của ông Đinh Văn H, khi thấy Lê Hoàng L cầm 01 con dao tự chế đuổi theo con rể của ông H (D) chạy vào ông H, ông đã chạy đi lấy 01 đoạn ống sắt cầm để tự vệ và chống trả lại khi người thân gia đình ông gặp nguy hiểm. Khi Lê Hoàng L quay trở ra, cầm 01 con dao giơ lên định đánh ông H thì ông đã dùng ống sắt để đánh gây thương tích cho L. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 759/TgT.20 ngày 19/8/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%, các thương tích giám định dựa vào Biên bản trên không đủ cơ sở xác định có liên quan đến vụ việc ngày 16/6/2020 hay không, không có cơ sở xác định chiều hướng tác động. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định khởi tố bị can Đinh Văn H về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Viện kiểm sát nhân dân huyện C ra quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố bị can H, xác định hành vi của ông H là thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng. Tại phiên Tòa, bị cáo Lê Hoàng L xác định tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi của ông Đinh Văn H; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp và ghi nhận.

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2020.

[2] Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 584, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lê Hoàng L phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Đinh Văn H số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), trả một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Hoàng L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Hoàng L phải chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hoàng L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại ông Đinh Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

Hà Thị Xuân Lan